

Số: 961 /BC – GDĐT – PCB

Củ Chi, ngày 18 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh học năm học 2021 -2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch Liên tịch số 1146/KHLT-GDĐT-TDĐT, ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Trung tâm Thể dục Thể thao huyện về triển khai chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2019 – 2022.

2. Đánh giá hoạt động của Ban An toàn giao thông

Hoạt động Ban An toàn giao thông huyện, xã, thị trấn và các trường học trên địa bàn huyện đi vào nề nếp, làm việc có kế hoạch, có tổ chức kiểm tra đánh giá; phân công các thành viên phụ trách tham gia công tác phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh để việc triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kịp thời và cụ thể hơn.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh luôn được các đơn vị quan tâm thực hiện. Thông qua việc tổ chức tác phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh trong năm qua nhằm nâng cao nhận thức của người dân; đồng thời vận động các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia một cách thiết thực.

- Triển khai đến các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh tại các buổi sinh hoạt dưới cờ tại các trường học.

2. Công tác phối hợp và kiểm tra

- Phối hợp Trung tâm Thể dục - Thể thao huyện, Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố tổ chức lớp đào tạo nhân viên cứu hộ cứu nạn, phòng chống đuối nước tại Trung tâm Thể dục - Thể thao huyện Củ Chi và cấp giấy chứng nhận.

- Bên cạnh việc kiểm tra, các đơn vị trường học có hồ bơi và một số khu vui chơi nước dành cho trẻ em trên địa bàn, đặc biệt quan tâm đến các nội dung hoạt động đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người tham gia hoạt động bơi nói chung, trẻ em và học sinh nói riêng.

3. Kết quả đạt được

Các đơn vị trường học phối hợp tổ chức thực hiện công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh trên địa bàn huyện Củ Chi năm học 2021 – 2022 đạt kết quả như sau:

3.1. Về các trường trung học cơ sở (đính kèm thống kê từng trường)

- Số liệu đầu năm học 2021-2022

+ Tổng số học sinh đầu năm học biết bơi: $16.428/26.599 = 61,76\%$.

+ Tổng số học sinh đầu năm học chưa biết bơi: $10.171/26.599 = 38,24\%$.

- Số liệu cuối năm học 2021-2022

+ Tổng số học sinh cuối năm học biết bơi: $18.131/26.599 = 68,17\%$

+ Tổng số học sinh cuối năm học chưa biết bơi: $8.468/26.599 = 31,83\%$

- Có 24/24 trường THCS triển khai Kế hoạch chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh năm học 2021 – 2022.

Gồm có 12 Trường THCS tổ chức thực hiện công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh. Trong đó 03 trường THCS (Tân An Hội, Phú Mỹ Hưng và Tân Thạnh Tây) tổ chức tập trung, thu phí, đưa đón học sinh; 09 trường THCS (An Nhơn Tây, Bình Hoà, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Tân Phú Trung, Tân Thạnh Đông, Thị Trấn 2, Trung Lập, Trung Lập Hạ);

Còn lại 12 trường THCS triển khai kế hoạch công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh đến phụ huynh học sinh thực hiện nhưng không có hiệu quả.

3.2. Về các trường tiểu học (đính kèm thống kê từng trường)

- Số liệu đầu năm học 2021-2022

+ Tổng số học sinh đầu năm học biết bơi: $14.401/37.857 = 38,04\%$

+ Tổng số học sinh đầu năm học chưa biết bơi: $23.456/37.857 = 61,96\%$

- Số liệu cuối năm học 2021-2022

+ Tổng số học sinh cuối năm học biết bơi: $17.000/37.857 = 44,90\%$

+ Tổng số học sinh chưa biết bơi cuối năm học: $20.857/37.857 = 55,09\%$

- Có 40/40 trường tiểu học triển khai thực hiện chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh năm học 2021 - 2022.

Gồm có 19 trường tiểu học triển khai tổ chức thực hiện chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh năm học 2021 – 2022. Trong đó có 12 trường tiểu học thu phí tổ chức tập trung (Trường Tiểu học An Phú, An Phước, Tân Phú Trung, Tân Thạnh Đông, Tân Tiến, Thị Trấn Củ Chi, Trần Văn Chằm, Trung An, Tân Trung, Phước Thạnh, Trung Lập Thượng, Phú Hoà Đông 2) và 07 trường tiểu học triển khai đến phụ huynh học sinh tự túc cho học sinh phổ cập bơi có hiệu quả (Nguyễn Thị Lăng, Phạm Văn Côi, Phú Hoà Đông, Phước Hiệp, Tân Thành, Tân Thông, Thị Trấn Củ Chi 2).

Còn 21 trường tiểu học triển khai kế hoạch và vận động học sinh đăng ký học nhưng tổ chức bơi không có hiệu quả (xem bảng tổng hợp).

3.3. Về các trường mầm non công lập và ngoài công lập

Có 51/51 trường mầm non triển khai thực hiện chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh năm học 2021 – 2022 đến phụ huynh học sinh, nhưng không có kết quả trẻ 5 tuổi biết bơi.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

- Qua triển khai công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước trên địa bàn huyện Củ Chi đến nay hầu hết người dân đều ủng hộ, đồng tình và hưởng ứng thực hiện phổ cập bơi cho trẻ em và thanh thiếu niên, riêng cấp học mầm non chưa tham gia.

- Các đơn vị trường học tổ chức tốt công tác tuyên truyền phổ cập bơi đến từng người dân; vì vậy đã được sự ủng hộ, tham gia của người dân rất nhiệt tình và thiết thực khi tham gia chương trình phổ cập bơi cho trẻ em và học sinh trên địa bàn trường. Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng, người dân cũng rất quan tâm đến việc trang bị và đảm bảo sức khỏe cho trẻ em khi tham gia phổ cập bơi đó là cơ sở giúp cơ quan chức năng kiểm tra và xử lý kịp thời các cơ sở hoạt động kinh doanh không đảm bảo.

2. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị có liên quan tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trường học thực hiện tốt công tác phổ cập bơi trên địa bàn huyện Củ Chi.

- Được sự quan tâm của các cấp chính quyền, người dân trên địa bàn và phụ huynh học sinh về việc thực hiện chương trình phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em trong nhà trường.

- Cơ sở vật chất tại một số trường học được chuẩn hóa có trang bị hồ bơi tại trường, ngoài ra một số trường không có hồ bơi chọn giải pháp liên kết với các đơn vị kinh tế vận động theo phương thức xã hội hóa trang bị hồ bơi lắp ráp đảm bảo thực hiện tốt cho công tác phổ cập bơi tại trường học. Chính điều đó đã tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện và đạt kết quả tốt nâng tỉ lệ trẻ em và học sinh biết bơi đảm bảo tiến độ thực hiện.

3. Tồn tại

- Đa số trường học không có hồ bơi, nên các đơn vị trường học phải liên kết với các chủ cơ sở hồ bơi trên địa bàn lân cận để tổ chức phổ cập bơi cho các em học sinh của trường nên gặp khó khăn trong việc di chuyển đến địa điểm học bơi của các em học sinh. Phần lớn các hồ bơi tập trung tại các khu dân cư đông người, khu trung tâm huyện vì vậy một số xã vùng xa của huyện còn ít hồ bơi để có thể tổ chức các lớp phổ cập bơi cho các em thiếu nhi, học sinh trên địa bàn dẫn đến làm chậm tiến độ phổ cập bơi theo kế hoạch đề ra.

4. Đề xuất kiến nghị

- Đưa môn bơi lội vào trường học làm bộ môn thể dục thể thao bắt buộc, nâng chất lượng cơ sở vật chất tại trường học về hoạt động hồ bơi với các trường đã có hồ bơi.

- Thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đội ngũ hướng dẫn bơi, cứu hộ cứu nạn tại địa bàn xã, thị trấn và cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng đảm bảo tốt chương trình khóa học và thông qua kiểm tra.

- Liên kết với Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố phân cấp cho Trung tâm Thể dục Thể thao huyện tổ chức kiểm tra bơi và cấp giấy chứng nhận biết bơi cho các em thiếu nhi, học sinh.

- Đề nghị các đơn vị trường học thực hiện đúng theo các nội dung Công văn số 5413/UBND-VHTT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

- Tiếp tục triển khai chương trình bơi an toàn cho trẻ em tại 21 xã, thị trấn và các đơn vị trường học, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chương trình phổ cập bơi năm học 2022 – 2023 theo Kế hoạch số 856/KH-GDĐT-PCB ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Tiếp tục triển khai và tuyên truyền đến người dân về sự cấp thiết của việc phổ cập bơi cho các em thiếu nhi, học sinh có 20% trẻ mầm non, 100% học sinh tiểu học và trung học cơ sở được phổ cập bơi.

Trên đây là báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai phương hướng năm học 2022-2023 về công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh trên địa bàn huyện Củ Chi./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND huyện (để b/c);
- Hiệu trưởng các MN CL, MNTT, TH, THCS;
- Lưu: VT, PCGD. HM Luật. 4.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Huỳnh Long

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN CỬ CHI
NĂM HỌC: 2021-2022

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ BIẾT BƠI

STT	Trường	Tổng số học sinh	Biết bơi	Tỷ lệ biết bơi (%)	Chưa biết bơi	Tỷ lệ chưa biết bơi (%)	số tiền thu 1 em	Tổng số tiền thu	Tổng số tiền chi	Số học sinh huy động phổ cập bơi
1	THCS An Nhơn Tây	1153	675	58.54	478	41.46	Tự túc	0	0	0
2	THCS Bình Hòa	1230	594	48.29	636	51.71	Tự túc	0	0	332
3	THCS Hòa Phú	994	0	0.00	994	100.00	0	0	0	0
4	THCS Nguyễn Văn Xơ	784	542	69.13	242	30.87	0	0	0	0
5	THCS Nhuận Đức	568	391	68.84	177	31.16	Tự túc	0	0	76
6	THCS Phạm Văn Cội	737	257	34.87	480	65.13	Tự túc	0	0	79
7	THCS Phú Hòa Đông	1513	756	49.97	757	50.03	0	0	0	0
8	THCS Phú Mỹ Hưng	486	324	66.67	162	33.33	200.000	14.000.000	14.000.000	70
9	THCS Phước Hiệp	732	511	69.81	221	30.19	0	0	0	0
10	THCS Phước Thạnh	1144	552	48.25	592	51.75	0	0	0	0
11	THCS Phước Vĩnh An	1103	804	72.89	299	27.11	0	0	0	0
12	THCS Tân An Hội	1133	872	76.96	261	23.04	200.000	52.000.000	52.000.000	260
13	THCS Tân Phú Trung	2935	2614	89.06	321	10.94	Tự túc	0	0	459
14	THCS Tân Thạnh Đông	2397	1521	63.45	876	36.55	Tự túc	0	0	267
15	THCS Tân Thạnh Tây	690	522	75.65	168	24.35	250.000	11.750.000	11.750.000	47
16	THCS Tân Tiến	1052	721	68.54	331	31.46	0	0	0	0
17	THCS Thị Trấn 2	1498	755	50.40	743	49.60	Tự túc	0	0	0
18	THCS Trung An	753	519	68.92	234	31.08	0	0	0	0
19	THCS Trung Lập	1056	656	62.12	400	37.88	Tự túc	0	0	67
20	THCS Trung Lập Hạ	553	294	53.16	259	46.84	Tự túc	0	0	46
21	TH-THCS Tân Trung	881	258	29.28	623	70.72	0	0	0	0
22	THCS An Phú	658	356	54.10	302	45.90	0	0	0	0
23	THCS Tân Thông Hội	1480	1175	79.39	305	20.61	0	0	0	0
24	THCS Thị Trấn Củ Chi	1069	759	71.00	310	29.00	0	0	0	0
	Tổng	26599	16428	61.76	10171	38.24	0	0	0	1703

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN CỬ CHI
NĂM HỌC: 2021-2022

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC SINH TIỂU HỌC BIẾT BƠI

Ngày 16 tháng 8 năm 2022

STT	Trường	Tổng số học sinh	Biết bơi	Tỷ lệ biết bơi (%)	Chưa biết bơi	Tỷ lệ chưa biết bơi (%)	Số tiền thu 1 em	Tổng số tiền thu	Tổng số tiền chi	Số hs tổ chức bơi
1	TH An Nhơn Đông	846	237	28.01	609	71.99	0	0	0	0
2	TH An Nhơn Tây	769	101	13.13	668	86.87	PHHS	0	0	0
3	TH An Phú 1	545	107	19.63	438	80.37	250.000	9.500.000	9.500.000	38
4	TH An Phú 2	406	152	37.44	254	62.56	0	0	0	0
5	TH An Phước	581	56	9.64	525	90.36	200.000	10.160.000	10.160.000	50
6	TH Bình Mỹ 2	1471	628	42.69	843	57.31	0	0	0	0
7	TH Hòa Phú	1418	922	65.02	496	34.98	0	0	0	0
8	TH Lê Thị Pha	575	182	31.65	393	68.35	0	0	0	0
9	TH Lê Văn Thế	869	136	15.65	733	84.35	0	0	0	0
10	TH Liên Minh Công Nông	893	97	10.86	796	89.14	0	0	0	0
11	TH Nguyễn Thị Lăng	1073	309	28.80	764	71.20	TỰ TỨC	0	0	112
12	TH Nguyễn Văn Lịch	797	358	44.92	439	55.08	0	0	0	0
13	TH Nhuận Đức	461	112	24.30	349	75.70	0	0	0	0
14	TH Nhuận Đức 2	322	78	24.22	244	75.78	0	0	0	0
15	TH Phạm Văn Cội	916	435	47.49	481	52.51	TỰ TỨC	0	0	78
16	TH Phú Hòa Đông	1288	930	72.20	358	27.80	TỰ TỨC	0	0	273
17	TH Phú Mỹ Hưng	579	80	13.82	499	86.18	0	0	0	0
18	TH Phước Hiệp	984	430	43.70	554	56.30	TỰ TỨC	0	0	64
19	TH Tân Phú	1472	556	37.77	916	62.23	0	0	0	0
20	TH Tân Phú Trung	1753	635	36.22	1118	63.78	200.000	57.810.000	57.810.000	289
21	TH Tân Thành	1259	472	37.49	787	62.51	TỰ TỨC	0	0	281
22	TH Tân Thạnh Đông	1152	815	70.75	337	29.25	120.000	50.520.000	50.520.000	421
23	TH Tân Thạnh Đông 2	1420	32	2.25	1388	97.75	0	0	0	0
24	TH Tân Thạnh Tây	970	433	44.64	537	55.36	0	0	0	0
25	TH Tân Thông	1543	834	54.05	709	45.95	TỰ TỨC	0	0	80
26	TH Tân Thông Hội	593	99	16.69	494	83.31	0	0	0	0
27	TH Tân Tiến	1430	764	53.43	666	46.57	250.000	69.750.000	69.750.000	279
28	TH Thái Mỹ	1196	204	17.06	992	82.94	0	0	0	0
29	TH Thị Trấn Củ Chi	1221	578	47.34	643	52.66	210.000	6.300.000	6.300.000	30
30	TH Thị Trấn Củ Chi 2	446	230	51.57	216	48.43	TỰ TỨC	0	0	56
31	TH Trần Văn Châm	761	521	68.46	240	31.54	240.000	57.840.000	57.840.000	241
32	TH Trung An	1330	732	55.04	598	44.96	140.000	16.240.000	16.240.000	116
33	TH Trung Lập Hạ	829	143	17.25	686	82.75	0	0	0	0
34	TH-THCS Tân Trung	1085	163	15.02	922	84.98	250.000	16.000.000	16.000.000	64
35	TH Bình Mỹ	721	292	40.50	429	59.50	0	0	0	0
36	TH Phước Thạnh	1004	169	16.83	835	83.17	120.000	3.480.000	3.480.000	29
37	TH Phước Vĩnh An	703	519	73.83	184	26.17	0	0	0	0
38	TH Tân Thạnh Đông 3	958	297	31.00	661	69.00	0	0	0	0
39	TH Trung Lập Thượng	484	198	40.91	286	59.09	250.000	20.000.000	20.000.000	80
40	TH Phú Hòa Đông 2	734	365	49.73	369	50.27	250.000	4.500.000	4.500.000	18
	Tổng	37857	14401	38.04	23456	61.96		322100000	322100000	2599

